

**Năm 2002, tiền tệ, hoạt động ngân hàng và dịch vụ tài chính lại tiếp tục là mối quan tâm hàng đầu của đông đảo mọi người.**

**Ngân phiếu thanh toán rút khỏi lưu thông sau 9 năm tồn tại, thị trường tiền tệ nóng lên, lãi suất và tỷ giá diễn biến bất thường, các luồng ngoại tệ tiền mặt chuyển vào VN tăng cao...và việc tác động đến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.**

**Đ**ể thấy rõ những vấn đề đó, trên góc độ khoa học kinh tế, chúng ta cùng nhìn lại và phân tích việc điều hành các công cụ của chính sách tiền tệ, thực hiện nghiệp vụ ngân hàng trung ương và chương trình cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại trong năm 2002 vừa qua.

#### Điều hành lãi suất

Trong cả năm 2002, lãi suất diễn biến trái chiều nhau, trong khi lãi suất ngoại tệ giảm xuống thì lãi suất nội tệ tăng lên.

Cơ chế điều hành lãi suất cơ bản đồng VN vẫn tiếp tục được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thực hiện trong 5 tháng đầu năm 2002, mức lãi suất cơ bản được công bố trong các tháng này là 0,6%/tháng. Còn lãi suất ngoại tệ đã được tự do hóa từ tháng 6.2001, nên bám sát diễn biến của thị trường quốc tế. Trong giai đoạn 10 tháng đầu năm 2002, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) vẫn giữ nguyên mức lãi suất USD, ổn định ở mức 1,75%/năm. Do đó lãi suất USD ở nước ta trong suốt 10 tháng đầu năm và ngay cả hai tháng cuối năm sau khi FED cắt giảm tới 50 điểm lãi suất của mình cũng ổn định và đứng ở mức thấp: 2,0% - 2,2%/năm đối với lãi suất huy động vốn và 2,75% - 4,0%/năm đối với lãi suất cho vay.

Từ ngày 1.6.2002, NHNN quyết định chuyển sang cơ chế lãi suất thỏa thuận đồng VN của các tổ chức tín dụng (TCTD) đối với khách hàng.

Theo đó, các TCTD được chủ động thỏa thuận lãi suất đối với khách hàng trên cơ sở cung cầu vốn, lãi suất cơ bản do NHNN công bố chỉ có tính chất tham khảo. Tuy nhiên NHNN vẫn tiếp tục điều hành và thực hiện lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn đối với các TCTD.

Lãi suất cơ bản do NHNN công bố trong hai tháng 6 và 7.2002, là 0,60%/tháng, từ tháng 8 đến tháng 12.2002 là 0,62%/tháng. Tuy nhiên trên thị trường tiền tệ thì lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay của các TCTD liên tục tăng khá, thị trường tiền tệ nóng lên.

Nếu như lãi suất huy động vốn cao nhất của TCTD trong các tháng đầu năm 2002 chỉ dừng ở mức 0,6%/tháng, lãi suất cho vay bình

quân 0.70%/tháng, thì từ tháng 6 và đặc biệt từ tháng 8 và 9.2002 đã tăng cao. Lãi suất huy động vốn cao nhất của nhiều NHTM lên tới 0,7% thậm chí 0,72%/tháng, cao nhất trong vòng gần 2 năm qua. Ngay cả Ngân hàng ngoại thương VN và Ngân hàng công thương VN luôn có thể mạnh về huy động vốn, có lãi suất tiền gửi thấp nhất, thường xuyên bán buôn vốn và chi phối trên thị trường tiền tệ, nhưng từ tháng 8 và tháng 9.2002, tung ra chiến dịch huy động vốn bằng kỳ phiếu và trái phiếu lên tới 8,0% - 8,2%/năm, đã thực sự cho thấy sự sôi động của thị trường vốn. Lãi suất cho vay của các NHTM cũng tăng lên bình quân tới 0,8 - 0,85%/tháng, cao nhất tới 1,1% - 1,2%/tháng.

## Điều hành chính sách tiền tệ và cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại

TS. NGUYỄN ĐẮC HÙNG



Nhìn chung đứng trên góc độ lãi suất có thể thấy thị trường tiền tệ ở nước ta trong năm 2002 đã sôi động hẳn lên. Điều này trước hết là do nhu cầu vốn của nền kinh tế tăng lên; tiếp theo là do sự phát triển của thị trường bất động sản; và cuối cùng là do nhiều tổ chức phi ngân hàng tham gia cạnh tranh tích cực trên thị trường vốn, như: hoạt động của trung tâm giao dịch chứng khoán tại TP.HCM, các công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, công ty dịch vụ tiết kiệm bưu điện... làm cho các NHTM không còn độc quyền trên thị trường vốn như trước đây.

### Điều hành tỷ giá và quản lý ngoại hối

Từ ngày 1.7.2002, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định nới rộng biên độ quy định tỷ giá của các TCTD trong giao dịch mua bán ngoại tệ đối với khách hàng; lên + / - 0,25% so với mức + / - 0,10% trước đó đối với nghiệp vụ giao ngay; lên + / 0,50% so với mức + / 0,40% của nghiệp vụ giao dịch kỳ hạn 30 ngày...

Ngày 13.9.2002, Thống đốc NHNN đã ban hành Quyết định số 958/2002/QĐ - NHNN về quản lý ngoại hối đối với việc mua bán chứng khoán của tổ chức cá nhân nước ngoài tại trung tâm giao dịch chứng khoán.

Từ tháng 10.2002, Thống đốc NHNN đã ban hành quy định mới về trạng thái ngoại tệ đối với các NHTM từ 15% tăng lên 30%.

Cũng từ đầu tháng 9.2002, NHNN đã sửa đổi Thông tư số 02-2000, về việc khuyến khích người VN ở nước ngoài chuyển tiền về nước. Quy định mới tạo điều kiện mở rộng đối tượng được làm dịch vụ chi trả kiều hối, trong đó có cả các NHTM được làm đại lý cho các công ty kiều hối.

NHNN vẫn duy trì và vận hành có hiệu quả hoạt động của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, thực hiện nghiệp vụ Swap trong giao dịch hoán đổi ngoại tệ lấy vốn nội tệ giữa NHTM và NHNN.

Với tổng thể các biện pháp nói trên, thị trường ngoại hối nước ta

trong năm 2002 tương đối ổn định, tỷ giá biến động không nhiều. Trong suốt cả năm 2002 tỷ giá VND/USD chỉ tăng 2,0%, đầu năm 15.110 VND/USD, cuối năm tăng lên 15.400 VND/USD.

Theo số liệu của Tổng cục hải quan, trong năm 2002, bình quân mỗi tháng số ngoại tệ tiền mặt mang vào nước ta qua các cửa khẩu kiểm soát được đạt bình quân 57,7 triệu USD, tăng so với mức bình quân hàng tháng của năm 2002 là 56,4 triệu USD. Số ngoại tệ mang ra khỏi nước ta qua các cửa khẩu bình quân mỗi tháng là 51 triệu USD, cũng cao hơn so với mức bình quân hàng tháng của năm trước là 46 triệu USD. Qua đó cho thấy nguồn ngoại tệ tiền mặt đưa vào nước ta vẫn lớn hơn đưa ra và luôn được giám sát, quản lý chặt chẽ.

### Điều hành công cụ khác

Dự trữ bắt buộc: Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi nội tệ vẫn được giữ nguyên ở mức thấp trong hơn hai năm vừa qua, 2% đối với NHNN & PTNT VN và 3% đối với các TCTD đô thị khác. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi ngoại tệ được điều chỉnh giảm từ 12% xuống còn 8%, thực hiện từ tháng 4.2002; tiếp đến trước diễn biến FED cắt giảm 0,5%/năm lãi suất chủ đạo đối với USD, ngày 18.11.2002, NHNN cũng quyết định giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc tiền gửi USD xuống còn 5%, thực hiện từ tháng 12.2002, có tác dụng ngăn lại xu hướng giảm lãi suất tiền gửi USD của các NHTM trong nước.

Lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn được NHNN áp dụng phù hợp với diễn biến trên thị trường tiền tệ, có tác dụng tốt trong điều hòa cung cầu vốn trên thị trường. Lãi suất nghiệp vụ thị trường mở và lãi suất thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc được vận hành linh hoạt và có hiệu quả.

### Mở rộng tín dụng cho nền kinh tế

Cơ chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định 1627 của Thống đốc NHNN có hiệu lực thi hành kể từ đầu năm 2002 đã cơ bản tháo gỡ tất cả các vướng

mắc về cơ chế cho vay trước đây. Tiếp đến, cuối tháng 10.2002, Chính phủ ban hành Nghị định 85 - ND/CP về sửa đổi bổ sung cơ chế đảm bảo tiền vay, giao quyền tự chủ cho các tổ chức tín dụng quyết định việc cho vay có tài sản đảm bảo đối với khách hàng hay không. Tất cả những quyết định đó cho thấy Chính phủ và NHNN đã cơ bản tháo gỡ hết các khó khăn về hoạt động tín dụng đối với các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cung ứng vốn tín dụng tối đa cho nền kinh tế. Do đó, trong 8 tháng đầu năm 2002 tổng dư nợ cho vay của hệ thống ngân hàng đã tăng với tốc độ rất cao so với mức trung bình nhiều năm. Do lo ngại tín dụng tăng trưởng quá nhanh, nên trong các tháng cuối năm các biện pháp kiềm chế tín dụng được thực hiện, nên tổng thể tín dụng năm 2002 chỉ tăng trưởng trong phạm vi dự kiến, đạt trên 20%.

### Cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại

Năm 2002 là năm thứ ba thực hiện chương trình cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại VN được. Với chủ trương tiến hành cơ cấu lại mạnh mẽ, kiên quyết nhưng thận trọng, chương trình đã đạt được bước tiến quan trọng trong việc sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần và đổi mới hoạt động của các ngân hàng thương mại quốc doanh.

Đầu tiên đó là cạnh tranh hiện đại hóa công nghệ ngân hàng và đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng. Nhiều NHTM luôn coi trọng đầu tư cho công nghệ, coi đây là nền tảng quan trọng đầu tư cho công nghệ, coi đây là nền tảng quan trọng để đẩy mạnh hoạt động tạo thêm nhiều sản phẩm và dịch vụ ngân hàng mới như các ngân hàng tiên tiến trên thế giới.

Đầu tháng 5.2002, Ngân hàng Nhà nước đã chính thức khai trương và đưa vào sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Tính đến nay có 30 tổ chức tín dụng và 8 đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước tham gia hệ thống thanh toán điện tử hiện đại này.

Ngân hàng ngoại thương VN (VCB) đã hoàn tất việc nối mạng trong toàn hệ thống và triển khai

chương trình dịch vụ ngân hàng bán lẻ VCB Vision 2010 tại tất cả các đơn vị thành viên của VCB vào tháng 2.2002.

Từ đầu tháng 9.2002, Ngân hàng thương mại cổ phần Á châu (ACB) chính thức đưa vào hoạt động hệ thống ngân hàng hiện đại; giao dịch một cửa, và chuẩn bị tiến tới thực hiện dịch vụ gửi một nơi lĩnh mọi nơi. Từ ngày 15.11.2002, ACB chính thức đưa vào hoạt động 2 dịch vụ mới của ngân hàng điện tử, giao dịch trực tiếp online liên chi nhánh trên địa bàn Hà Nội và dịch vụ ngân hàng tự động qua điện thoại (Phone Banking Service 24/24).

Tiếp đến ngày 6.11.2002, Ngân hàng công thương VN (ICB) cũng khai trương dịch vụ ngân hàng điện tử hiện đại, cho phép thực hiện giao dịch ngân hàng một cửa, gửi một nơi rút nhiều nơi, sử dụng ATM, Internet Banking, giao dịch theo phương thức từ xa...

Các ngân hàng khác, như: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, NHĐT - PT VN, ACB...cũng tích cực triển khai ứng dụng công nghệ ngân hàng hiện đại.

Tính đến nay các NHTM quốc doanh đang đi tiên phong trong việc mở rộng dịch vụ thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, lắp đặt máy rút tiền tự động ATM. Bốn NHTM quốc doanh hiện đang trang bị 98 máy ATM, song chỉ có 50 máy của Ngân hàng ngoại thương là hoạt động có hiệu quả. Riêng các máy ATM của chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Hà Nội từ đầu năm 2002 đến hết tháng 10 đã đạt doanh số rút tiền mặt trên 20 tỷ đồng, với 1.600 khách hàng thường xuyên sử dụng thẻ. Sử dụng thẻ ATM của Ngân hàng ngoại thương, khách hàng rút tiền mặt không phải trả phí. Máy được đặt tại các siêu thị, trung

Ảnh Diệp Đức Minh



tâm thương mại, rất tiện lợi, nên được khách hàng ưu chuộng.

Một công nghệ hiện đại khác trong lĩnh vực ngân hàng, đó là giao dịch ngân hàng một cửa. Với công nghệ này nếu như trước đây khách hàng đến giao dịch; gửi tiền tiết kiệm, rút tiền, thanh toán...phải qua 2 - 3 quầy làm thủ tục tại các bộ phận: kế toán, kiểm soát, ngân quỹ, phải chờ đợi khá lâu mới lĩnh hay nộp được tiền, thì nay chỉ phải đến một quầy, giao dịch với một nhân viên, chờ đợi trong vài phút là thực hiện xong yêu cầu của mình. Công nghệ này đã được các chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh thực hiện ngay từ khi bắt đầu khai trương hoạt động ở VN, song đến nay các NHTM VN mới tiếp cận được. Tiên phong là ngân hàng ngoại thương, thực hiện thí điểm đầu tiên tại chi nhánh Vietcombank Hà Nội từ năm 2000, đến nay đã triển khai hầu hết trong hệ thống ngân hàng này. Dịch vụ ngân hàng Internet banking, home banking, E- Banking...cũng đang được xúc tiến triển khai. Tuy nhiên nhìn chung công nghệ ngân

hàng hiện đại và các dịch vụ ngân hàng mới của các NHTM VN vẫn còn khoảng cách đáng kể với các ngân hàng trong khu vực và quốc tế.

Trong khối NHTM cổ phần thì Ngân hàng Á châu phát triển rất mạnh các dịch vụ ngân hàng theo định hướng của chương trình cơ cấu lại, như: dịch vụ thẻ, dịch vụ thanh toán mua bán nhà đất qua ngân hàng, thành lập công ty chứng khoán, đại lý bảo hiểm, mở tài khoản cá nhân, dịch vụ chuyển tiền, kiều hối, đại lý chuyển tiền nhanh cho tổ chức Western Union, Money Gram...các NHTM cổ phần khác như: Sài Gòn công thương, Sài Gòn thương tín, Đông Á...cũng đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng.

Nội dung tiếp theo của chương trình cơ cấu lại là nâng cao năng lực tài chính của các NHTM. Đầu tháng 10.2002, Bộ tài chính và Ngân hàng Nhà nước đã quyết định cấp bổ sung 4.700 tỷ đồng vốn điều lệ đợt đầu cho các NHTM quốc doanh bằng trái phiếu đặc biệt của Chính phủ; trong đó Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN được cấp 1.500 tỷ đồng, Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long 200 tỷ đồng, các NHTM quốc doanh khác mỗi ngân hàng được cấp 1.000 tỷ đồng. Đầu tháng 1.2003, Ngân hàng chính sách xã hội sẽ chính thức đi vào hoạt động với số vốn được cấp ban đầu là 5.000 tỷ đồng. Ngân hàng này được thành lập trên cơ sở tách Ngân hàng phục vụ người nghèo ra khỏi Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, hoạt động tín dụng chính sách của các NHTM quốc doanh khác, tín dụng giải quyết việc làm và chương trình 135 của Kho bạc nhà nước.

Về giải tỏa các khoản nợ xấu, trong sạch tình hình tài chính của các

NHTM, hiện nay cả 4 NHTM quốc doanh đã thành lập công ty quản lý nợ và khai thác tài sản đưa vào hoạt động tương đối có hiệu quả. Nhiều tài sản được tiến hành phát mại, bán đấu giá và cho thuê. Tổng số các khoản vốn thu hồi qua khâu nghiệp vụ này được gần 800 tỷ đồng. Bên cạnh đó các NHTM quốc doanh đã trích lập và xử lý dự phòng rủi ro, đưa các khoản nợ xấu ra ngoại bảng được trên 2.000 tỷ đồng.

Các ngân hàng thương mại cổ phần tiếp tục được cơ cấu lại: tăng đủ vốn điều lệ, nâng cao sức mạnh tài chính, sáp nhập hay giải thể ngân hàng yếu kém...

Thời điểm cao nhất, năm 1998 – 1999, cả nước có 52 NHTM cổ phần và công ty tài chính cổ phần, thì sau một thời gian thực hiện án tái cơ cấu lại hệ thống NHTM này, đến cuối năm 2002 trong cả nước còn 38 ngân hàng. Trong số các NHTM cổ phần đang còn hoạt động thì chỉ 36 ngân hàng tăng được đủ vốn điều lệ theo quy định. Tuy nhiên số vốn điều lệ của các NHTM cổ phần ở nước ta còn rất nhỏ bé, cao nhất mới chỉ đạt 450 tỷ đồng, tương đương dưới 30 triệu USD, còn phần lớn có số vốn 70 – 100 tỷ đồng, hay 4,5 – 6,5 triệu USD. Trong số 14 NHTM cổ phần nông thôn thì chỉ có 1 ngân hàng có số vốn trên 10 tỷ đồng, còn đều từ 5 – 7 tỷ đồng, vẫn còn 8 NHTM cổ phần phải đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt.

### Hoạt động nghiệp vụ thị trường mở

Qua hơn hai năm triển khai thực hiện, nghiệp vụ thị trường mở đã hoạt động ổn định có thể khẳng định NHNN đã thu được thành công bước đầu trong việc đưa một công cụ mới vào điều hành chính sách tiền tệ, nhằm tác động tới vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng.

Đến nay đã có 22 tổ chức tín dụng được cấp giấy chứng nhận là thành viên nghiệp vụ thị trường mở, tăng thêm 4 thành viên so với khi mới khai trương hoạt động; trong đó có 4 NHTM nhà nước, 10 NHTM cổ phần, 1 ngân hàng liên doanh, 5 chi nhánh NH nước ngoài, 1 công ty tài

chính và quỹ tín dụng nhân dân trung ương.

Quy mô và doanh số hoạt động của thị trường mở ngày càng tăng thể hiện sự phát triển ổn định và bền vững của nghiệp vụ mới này.

Theo kế hoạch đến đầu năm 2003, Ngân hàng Nhà nước sẽ tổ chức các phiên giao dịch nghiệp vụ thị trường mở hàng ngày (cố định vào lúc 10 giờ sáng) và tiến tới sẽ giao dịch đủ lượng cần mua, cần bán đáp ứng nhu cầu thừa, thiếu vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng, để hoạt động nghiệp vụ thị trường mở thực sự trở thành công cụ quan trọng thực hiện chính sách tiền tệ của ngân hàng nhà nước và góp phần kinh doanh hiệu quả của các tổ chức tín dụng.

NHNN chủ trương từng bước mở rộng và đa dạng hóa “hàng hóa” được giao dịch trên thị trường mở, trước mắt vẫn duy trì tín phiếu KBNN và tín phiếu NHNN là “hàng hóa” chủ yếu trên thị trường; đưa thêm các tín phiếu, kỳ phiếu của các NHTM nhà nước có đủ tiêu chuẩn vào giao dịch trên thị trường mở. Phối hợp với Bộ tài chính phát hành các loại tín phiếu KBNN với thời hạn đa dạng hơn (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng...).

### Hoạt động của thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc

Đến nay sau gần 8 năm hoạt động thị trường đấu thầu TPKB đã có 44 thành viên, trong đó: có 5 ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN); 16 ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP); 3 ngân hàng liên doanh (NHLD); 13 chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại VN; 6 tổ chức bảo hiểm và quỹ tín dụng trung ương.

Khối lượng trúng thầu tín phiếu kho bạc trong năm 2002 cũng không ổn định, nhiều phiên không có kết quả trúng thầu, một số phiên có khối lượng trúng thầu thấp, nhưng nhiều phiên cuối năm 2002 có khối lượng trúng thầu rất cao, tới 300 tỷ đồng/năm, riêng phiên thứ 44 ngày 18.11.2002 có 351 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu. Điều này cho thấy thị trường tiền tệ có những dấu hiệu bất

thường, vốn khả dụng của các ngân hàng không ổn định.

Diễn biến lãi suất trúng thầu tại các phiên giao dịch 6 tháng đầu năm 2002 không ổn định, không theo một chiều mà biến động tăng giảm tùy theo nguồn vốn tiền đồng trong từng thời gian. Cụ thể trong 2 phiên giao dịch đầu năm lãi suất trúng thầu giảm từ 5,8%/năm (phiên cuối cùng của năm 2001 là 5,7%/năm) đối với loại TPKB kỳ hạn 364 ngày. Ngay sau đó lãi suất tăng dần cho tới mức 6,1%/năm trong tháng 5 năm 2002. Thực hiện việc đa dạng hóa các loại kỳ hạn TPKB, Bộ tài chính tiếp tục cho phát hành TPKB kỳ hạn 273 ngày và lãi suất trúng thầu ở mức 5,8%/năm trong hai phiên đấu thầu cuối tháng 5 và đầu tháng 6. Sau đó khi tiếp tục phát hành TPKB kỳ hạn 364 ngày thì lãi suất trúng thầu có xu hướng giảm từ 6,10%/năm trong phiên đấu thầu lần thứ 20 xuống còn 5,90%/năm trong phiên đấu thầu lần thứ 23. Trong 6 tháng cuối năm 2002 thì lãi suất trúng thầu cũng có xu hướng biến động tương tự và xoay quanh mức 5,8% - 6,1%/năm. Phiên thứ 36 lãi suất trúng thầu tăng lên 6,1%/năm, nhưng các phiên thứ 43 và 44 giảm xuống còn 5,83% - 5,85%/năm.

Nhìn lại hoạt động của thị trường này trong thời gian qua có thể thấy một số kết quả đạt được như sau:

Việc phát hành tín phiếu kho bạc theo phương thức đấu thầu qua NHNN đã huy động hàng ngàn tỷ đồng với lãi suất và chi phí huy động thấp, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu chi tiêu của ngân sách nhà nước. Việc phát hành tín phiếu kho bạc theo phương thức đấu thầu qua NHNN đã tạo hàng hóa cho nghiệp vụ thị trường mở một công cụ quan trọng để NHNN thực thi chính sách tiền tệ trong điều kiện kinh tế thị trường.

Đầu tư vào tín phiếu kho bạc phát hành qua NHNN, các thành viên nắm giữ các TPKB có thể tham gia nghiệp vụ thị trường mở, cầm cố (nghiệp vụ cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá ngắn hạn) hoặc chiết khấu tại NHNN. Các ngân

hàng thương mại tham gia đấu thầu TPKB không những có thêm công cụ để thực hiện các nghiệp vụ tín dụng với NHNN mà còn có thêm kênh đầu tư nguồn vốn nhân rồi tạm thời một cách an toàn, có tính thanh khoản cao và là công cụ đảm bảo có độ tin cậy vững chắc. Trong dịp Tết vừa qua, nhiều NHTMNN thiếu khả năng thanh toán trầm trọng nhưng do nắm giữ được một lượng TPKB khá lớn nên đã có thể thế chấp để vay vốn từ NHNN, các NHTM thiếu công cụ loại này đã phải thực hiện nghiệp vụ Swap hoặc phải vay trên thị trường với lãi suất cao. Nghiệp vụ thị trường mở ra đời và nhất là nghiệp vụ thanh toán điện tử ra đời và sẽ thúc đẩy nghiệp vụ này phát triển hơn.

Theo định hướng chiến lược, năm 2003 để phấn đấu đưa khối lượng huy động vốn cho ngân sách nhà nước dưới hình thức đấu thầu TPKB qua NHNN ngày càng tăng và duy trì hàng năm tỷ trọng huy động vốn thông qua kênh này đạt trên dưới 40% tổng khối lượng huy động vốn trong nước cho ngân sách nhà nước, thì cần triển khai các giải pháp có hiệu quả hơn để đạt được định hướng đó.

Nhìn lại việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng qua một số chỉ tiêu tiền tệ tín dụng năm 2002 so với mấy năm gần đây có thể thấy, tổng phương tiện thanh toán có tốc độ tăng chậm lại, do đó việc huy động vốn có nhiều khó khăn hơn, tốc độ tăng cũng chậm lại và tốc độ tăng dư nợ cũng không khá hơn gì. Dự báo trong năm 2003 các chỉ tiêu về tăng trưởng huy động vốn, tăng trưởng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế, tổng phương tiện thanh toán và khối lượng tiền cung ứng sẽ tương ứng như năm 2002, nằm trong khoảng 22 - 25%. Lãi suất nội tệ tiếp tục ổn định đứng ở mức cao, trong khi lãi suất ngoại tệ đứng ở mức thấp, vốn nội tệ tiếp tục khẩn trương, tỷ giá tăng nhẹ và đến cuối năm 2003 có khả năng tăng lên 15.600 VND/USD. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc không thay đổi ■

# 10

## Sự kiện kinh tế nổi bật năm 2002



Ảnh Hòa Tấn

**B**áo cáo của Thủ tướng Phan Văn Khải tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa 9 (12.2002) nêu rõ: "Các biện pháp phát huy nội lực được nhân dân hưởng ứng đã thúc đẩy sự phát triển của các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực dân doanh, đi đôi với chính sách kích cầu (cả đầu tư và tiêu dùng), mở rộng thị trường trong nước được thực hiện từ mấy năm nay, đã góp phần quan trọng đưa nền kinh tế vượt qua được thách thức khi đầu tư nước ngoài giảm sút và một số thị trường ngoài nước bị co hẹp. Cùng với nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước, tích lũy và tiêu dùng đều tăng khá; chỉ số giá tiêu dùng vượt quá tình trạng thiếu phát đã diễn ra mấy năm liền. Sức mua trong nước tăng, đồng thời mở thêm được thị trường mới ở bên ngoài... Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều mặt yếu kém, chậm chuyển biến, nhiều vấn đề bức xúc chưa được giải quyết, nổi lên là: Hai năm liền (2001, 2002) tăng trưởng GDP thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch, xuất khẩu tăng chậm hơn GDP, đầu tư trực tiếp của nước

ngoài giảm nhiều về số vốn mới đăng ký; năm 2002 nhập siêu gần gấp đôi năm trước, bội chi ngân sách chưa giảm, tỷ lệ nợ quá hạn có giảm nhưng còn cao. Tình hình đó làm cho nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế theo yêu cầu của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 càng thêm nặng nề trong 3 năm tới. Trong khi đó, chỗ yếu căn bản của nền kinh tế về chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa có chuyển biến tích cực: chi phí sản xuất tăng nhanh, giá thành nhiều sản phẩm và dịch vụ chủ yếu cao hơn nhiều so với giá quốc tế; nhịp độ tăng năng suất lao động giảm; quy hoạch phát triển ngành và vùng kinh tế còn chậm và kém chất lượng; đầu tư của Nhà nước đạt hiệu quả thấp, nhiều công trình không bảo đảm chất lượng và tiến độ; việc quản lý đất đai có nhiều sơ hở, để xảy ra các cơ sở không kiểm soát được..."

Như lệ thường, cuối năm tạp chí **Phát triển kinh tế** điểm qua 10 sự kiện kinh tế nổi bật trong năm 2002.